

Bản án số: **10/2019/DS-PT**

Ngày: 05/04/2019

V/v: “*Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Đường

Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2019/QĐ-PT ngày 18/03/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T** – Sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thiên N** – Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Phạm Văn K** – Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người kháng cáo:*

1. Bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phạm Thị T chuyên kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y. Năm 2016, bà Phạm Thị T có gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K tại quán “*Vườn Xoài*” tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để thỏa thuận về việc mua bán cám heo. Đến tháng 5/2016, bà Phạm Thị T bắt đầu bán cám heo và thuốc thú y để chăn nuôi heo cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N hứa sau khi bán heo sẽ thanh toán toàn bộ tiền cho bà Phạm Thị T, các bên thỏa thuận miệng chứ không lập hợp đồng mua bán. Khi giao cám thì bà Phạm Thị T đều cho xe chở đến trại heo của bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N trực tiếp nhận và ký vào sổ. Từ ngày 19/5/2016 đến ngày 11/11/2016, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N có mua cám và thuốc nhiều lần và cũng có thanh toán dần cho bà Phạm Thị T. Tính đến ngày 11/11/2016, số tiền bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N nợ lên đến 544.450.000đ nên bà Phạm Thị T không bán nữa mà yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N thanh toán bớt nợ. Do bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N không có tiền trả nợ nên bà Phạm Thị T có bắt heo con để trừ nợ. Đến ngày 08/5/2017, vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K không thanh toán số nợ còn lại nên bà Phạm Thị T có viết giấy để chốt lại số tiền nợ của các bên là 325.000.000đ với nội dung là bà Phạm Thị T có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N từ ngày 19/5/2016 đến ngày 11/11/2016 với số tiền là 325.000.000đ, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K đã ký vào giấy xác nhận nợ. Sau đó, bà Phạm Thị T cũng gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Phạm Văn K để yêu cầu trả nhiều lần nhưng vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K không trả. Trước đây, khi làm đơn khởi kiện bà Phạm Thị T chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N trả nợ nhưng nay bà Phạm Thị T thấy việc mua cám heo có ông Phạm Văn K biết, khi ký giấy xác nhận nợ thì có cả ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N cùng ký tên nên bà Phạm Thị T không tranh chấp gì về hợp đồng mua bán mà chỉ yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K phải thanh toán cho bà Phạm Thị T số tiền 325.000.000đ, thanh toán một lần và không yêu cầu trả lãi.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N thừa nhận từ ngày 19/5/2016 đến ngày 11/11/2016, bà có mua cám heo và thuốc thú y của cửa hàng bà Phạm Thị T nhiều đợt, bà cũng đã thanh toán dần cho bà Phạm Thị T và bà Phạm Thị T có bắt heo con ở trại heo của bà để khấu trừ nợ. Nhưng do trong thời điểm nêu trên, heo mất giá và bị dịch nên heo chết dẫn đến việc thua lỗ, mất khả năng trả nợ cho bà Phạm Thị T. Do đó, bà Phạm Thị T cũng ngừng việc bán cám heo và thuốc thú y cho bà. Đến ngày 08/5/2017, vợ chồng bà và bà Phạm Thị T có làm biên bản xác nhận nợ từ việc mua cám heo và thuốc thú y với số tiền 325.000.000đ và hai vợ chồng bà đều ký vào biên bản xác nhận nợ. Do hiện tại bà đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ cho đến khi thanh toán xong nợ; bà cũng đề nghị bà là người phải trả nợ cho bà Phạm Thị T không liên quan gì đến chồng bà ông Phạm Văn K không liên quan đến việc mua bán cám heo và thuốc thú y giữa bà với bà Phạm Thị T.

Ông Phạm Văn K thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và vợ chồng ông xin được thanh toán dần hàng tháng phụ thuộc vào thu nhập

thực tế của vợ chồng ông đối với số tiền 325.000.000đ của vợ chồng ông còn nợ bà Phạm Thị T vì hiện nay hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn và vợ chồng ông còn phải trả nợ cho ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 305, 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 14/12/2018, bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho vợ chồng ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N trả nợ cho nguyên đơn bà Phạm Thị T trong thời hạn 03 năm, năm đầu là 133.000.000đ, 02 năm còn lại, mỗi năm trả 100.000.000đ. Ngày 04/01/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N trả nợ dần hàng tháng theo mức lương thu nhập thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K phải thanh toán cho bà số tiền 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*), thanh toán một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K và giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K: Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N xin được thanh toán số tiền đối chiếu công nợ (*mua bán cám heo và thuốc thú y*) 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) cho nguyên đơn, bà Phạm Thị T trong thời hạn 03 năm, năm đầu 133.000.000đ, hai còn lại, mỗi năm trả 100.000.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy giữa các bên bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K có việc mua bán cám heo và thuốc thú y với nhau vào năm 2016. Đến ngày 08/5/2017, bà Phạm Thị T và vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K có làm biên bản xác nhận nợ từ việc mua cám heo và thuốc thú y với số tiền 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và hai vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K đã ký vào biên bản xác nhận nợ (BL15). Việc đối chiếu công nợ đã được các bên thực hiện vào tháng 05/2017 nhưng vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K vẫn không thể hiện được thiện chí về việc thanh toán một phần số tiền còn nợ cho bà Phạm Thị T mặc dù bà Phạm Thị T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K trả nợ. Do đó, vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận nên việc bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K phải thanh toán cho bà Phạm Thị T số tiền 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) một lần và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn K và cần giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 305, 428 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là không đúng theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cấp phúc thẩm cần phải điều chỉnh lại cho đúng quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N mỗi người phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 430, 440 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phạm Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K phải thanh toán một lần cho bà Phạm Thị T số tiền là 325.000.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K mỗi người phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mỗi người đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo các biên lai thu số AA/2016/0004609 ngày 04/01/2019; biên lai thu số AA/2016/0004610 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N và ông Phạm Văn K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Đình Thanh